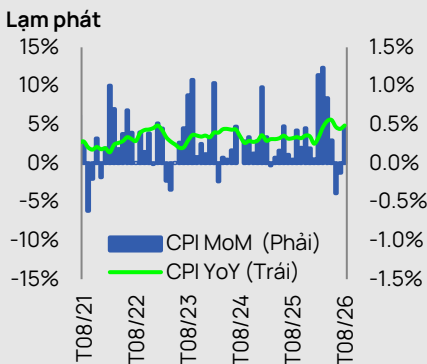
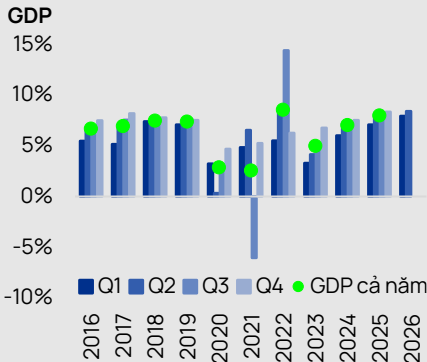


Số liệu trong tháng	T7	T8
CPI (% YoY)	4,5	4,9
Doanh thu bán lẻ (% YoY)	14,5	14,9
IIP (% YoY)	15,4	14,4
KN xuất khẩu (tỷ USD)	53,1	54,8
KN nhập khẩu (tỷ USD)	56,7	54,9
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	2,2	2,1
Lợi suất TPCP 5 năm (%)	4,2	4,3
Doanh nghiệp đăng ký mới	14.230	12.174

Dự báo cả năm	2025	2026F
GDP danh nghĩa (tỷ USD)	514	572
Tăng trưởng GDP thực (% YoY)	8,0	8,5
CPI (bình quân, % YoY)	3,3	4,5
KN xuất khẩu (% YoY)	17,0	17,0
KN nhập khẩu (% YoY)	19,4	22,0
Cán cân thương mại (tỷ USD)	20,1	0,4
Tăng trưởng tín dụng (%)	19,0	15,3
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	27,6	30,1



Đào Minh Quang
Chuyên viên

Hoàng Thúy Lương
Trưởng phòng Cao cấp

Thâm hụt thương mại thu hẹp, tỷ giá USD/VND giảm trong tháng 8

- Hoạt động sản xuất tiếp tục tăng trưởng mạnh:** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành tăng 14,4% so với cùng kỳ (YoY) trong tháng 8, đưa mức tăng trưởng 8 tháng đầu năm 2026 (8T 2026) lên 11,9% YoY. Sản lượng ngành sản xuất, chế biến & chế tạo tăng 14,6% YoY trong tháng 8 và 12,5% YoY trong 8T 2026. Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng của hoạt động sản xuất sẽ duy trì ở mức cao nhờ lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng, mặc dù niềm tin kinh doanh còn tương đối yếu khi bất ổn địa chính trị vẫn là các yếu tố rủi ro chính.
- Doanh thu bán lẻ tháng 8 ghi nhận tăng trưởng mạnh theo danh nghĩa, nhưng chỉ tăng nhẹ nếu loại trừ yếu tố giá:** Tổng doanh thu bán lẻ tăng 13,3% YoY trong 8T 2026 (8T 2025: +9,6% YoY). Tuy nhiên, doanh số bán lẻ thực tăng 7,6% YoY, tăng nhẹ từ mức 7,5% YoY của cùng kỳ năm trước. Chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng trong nước sẽ duy trì tương đối tích cực trong tháng 9, được hỗ trợ bởi lượng khách du lịch duy trì ổn định, kỳ nghỉ lễ Quốc khánh kéo dài, nhu cầu mùa tựu trường và dịp Tết Trung thu tăng.
- Giải ngân đầu tư công tăng tốc trong tháng 8:** Giải ngân trong tháng đạt 95,7 nghìn tỷ đồng, mức cao thứ hai từ đầu năm và cao hơn đáng kể so với mức trung bình 59,8 nghìn tỷ đồng/tháng trong 7T 2026. Theo đó, giải ngân 8 tháng đầu năm tăng 35,4% YoY lên 514,6 nghìn tỷ VND, hoàn thành 45,9% kế hoạch năm (so với mức trung bình 38,7% trong 8T các năm 2018-2025). Theo Nghị quyết 262/NQ-CP (ngày 5/9/2026), Chính phủ yêu cầu đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công thông qua việc siết chặt quy định tạm ứng vốn, đồng thời Chính phủ kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ tốt hơn, tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng và nguồn vật liệu, và đơn đốc 25 bộ ngành và 16 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức trung bình cả nước trong 8T 2026.
- Vốn FDI tiếp tục tăng mạnh trong tháng 8:** Trong tháng 8, vốn FDI đăng ký tăng 25,2% YoY, đạt 2,6 tỷ USD, đưa tổng vốn đăng ký trong 8T 2026 lên 40,6 tỷ USD (+55,4% YoY). Trong khi đó, vốn FDI giải ngân tăng 13,9% YoY, đạt 2,1 tỷ USD trong tháng 8, đưa mức giải ngân trong 8T 2026 đạt 17,3 tỷ USD (+12,0% YoY). Chúng tôi cho rằng cả FDI đăng ký và FDI giải ngân đều có thể duy trì đà tăng trưởng trong các tháng tới, được hỗ trợ bởi các lợi thế cơ bản của Việt Nam - bao gồm vị trí địa lý, các FTA và chi phí lao động - cùng với lượng lớn các dự án mới được đăng ký.
- Thâm hụt thương mại thu hẹp trong tháng 8:** Trong 8T 2026, cả kim ngạch xuất khẩu (374,8 tỷ USD; +22,4% YoY) và nhập khẩu (395,3 tỷ USD; +35,3% YoY) đều duy trì tăng trưởng tích cực, dẫn đến thâm hụt thương mại lũy kế ở mức 20,5 tỷ USD. Thâm hụt thương mại nới rộng chủ yếu do kim ngạch nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và sản phẩm xăng dầu tăng mạnh. Mức thâm hụt thương mại gần như đi ngang trong tháng 8 là dấu hiệu tích cực cho thấy cán cân thương mại hàng tháng có thể tiếp tục cải thiện, hoặc thậm chí chuyển sang thặng dư, khi xuất khẩu duy trì tích cực nhờ các đơn hàng cuối năm từ các thị trường lớn. Tuy nhiên, giá DRAM và chip toàn cầu ở mức cao có thể tiếp tục thúc đẩy hoạt động nhập khẩu sớm, qua đó tác động tiêu cực đến cán cân thương mại trong thời gian tới.
- Giá xăng tăng thúc đẩy lạm phát trong tháng 8:** CPI tháng 8 tăng 4,89% YoY (+0,47% so với tháng 7) và tăng 4,45% YoY trong 8T 2026. Một số yếu tố có thể làm tăng lạm phát trong tháng 9 bao gồm: (1) nhu cầu tăng trong dịp lễ Quốc khánh; (2) một số trường học và trường đại học tư thục có thể tăng học phí; và (3) giá xăng trong nước có thể duy trì ở mức cao trong bối cảnh giá dầu thế giới tăng.
- Tỷ giá USD/VND giảm trong tháng thứ hai liên tiếp:** Tỷ giá USD/VND giảm từ 26.296 xuống 26.075 trong tháng 8 (tỷ giá USD/VND giảm 0,8% so với tháng 7 và giảm 0,9% so với đầu năm), được hỗ trợ bởi diễn biến tăng giá của VND trên thị trường tự do, giá vàng SJC giảm 4,7%, thâm hụt thương mại thu hẹp và dòng vốn FDI tích cực. Tỷ giá USD/VND có thể tiếp tục giảm trong tháng 9 (tính đến ngày 8/9, tỷ giá USD/VND giảm 0,3% so với đầu tháng), được hỗ trợ bởi tỷ giá trên thị trường tự do hạ nhiệt, giá vàng giảm và dòng vốn FDI tích cực, mặc dù khả năng Fed tăng lãi suất có thể gây áp lực lên đồng VND.

Sản xuất Công nghiệp

Hoạt động sản xuất tiếp tục tăng trưởng mạnh

Hoạt động sản xuất tiếp tục duy trì tích cực, với chỉ số IIP toàn ngành ghi nhận mức tăng hai chữ số YoY tháng thứ tư liên tiếp, tăng 14,4% YoY trong tháng 8 (tháng 8/2025: +8,7% YoY) – vẫn cao hơn đáng kể so với mức tăng bình quân hàng tháng 10,7% trong 7T 2026, chủ yếu nhờ đà tăng mạnh của ngành sản xuất, chế biến & chế tạo ở mức 14,6% YoY (tháng 8/2025: +9,9% YoY). Theo đó, tăng trưởng IIP toàn ngành trong 8T 2026 đạt 11,9% YoY (8T 2025: +8,5% YoY), chủ yếu nhờ ngành sản xuất, chế biến & chế tạo tăng mạnh 12,5% YoY (8T 2025: +10,0% YoY).

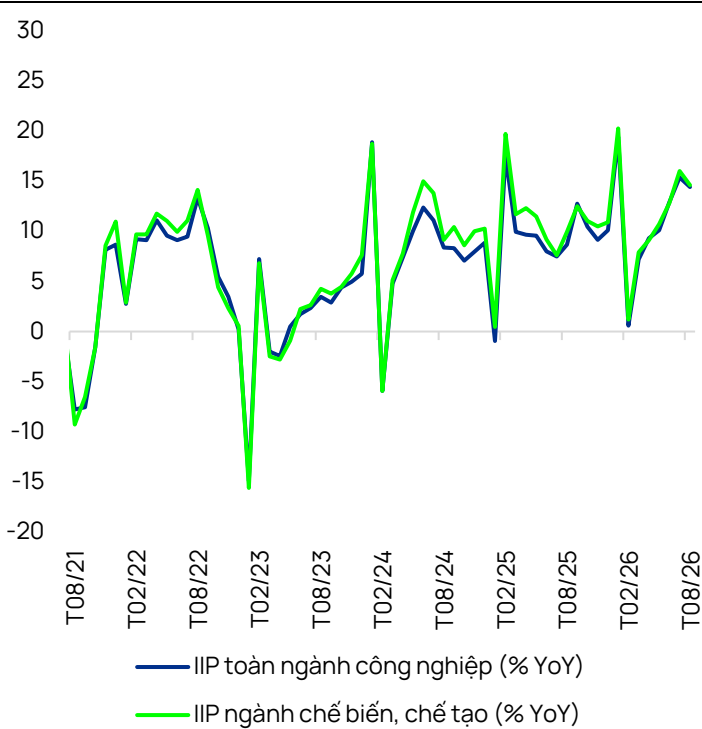
Trong 8T 2026, tất cả các phân ngành sản xuất, chế biến & chế tạo đều tiếp tục ghi nhận tăng trưởng, với khoảng hai phần ba đạt mức tăng hai chữ số. Các phân ngành dẫn đầu bao gồm: sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị (+27,0% YoY); kim loại cơ bản (+22,4% YoY); đồ uống (+16,4% YoY); xe có động cơ (+15,9% YoY); và thiết bị điện (+14,6% YoY).

Hình 1: Tăng trưởng IIP theo ngành trong tháng 8/2026

	MoM	YoY	8T 2026 so với 8T 2025
Toàn ngành	1,5%	14,4%	11,9%
Khai khoáng	-2,2%	18,5%	8,1%
SX chế biến chế tạo	1,9%	14,6%	12,5%

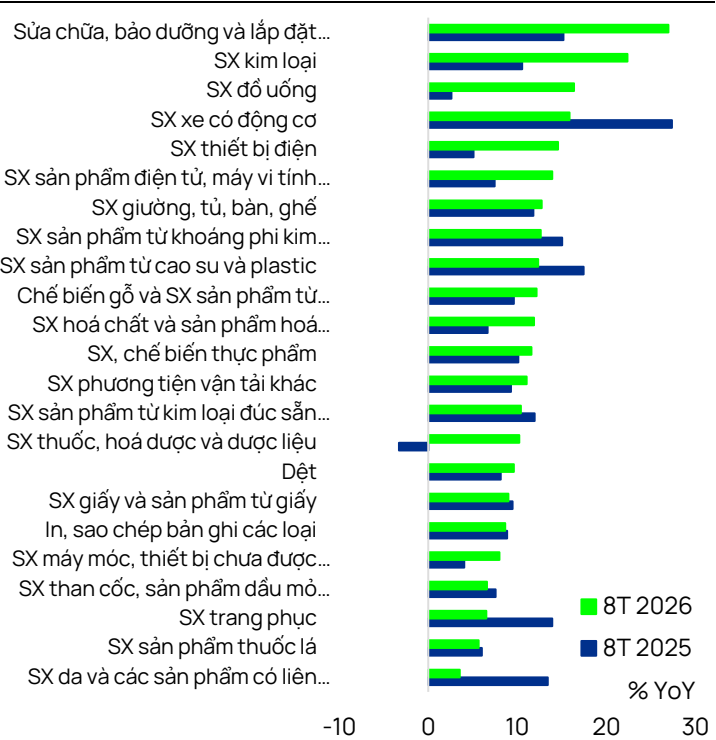
Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Hình 2: IIP theo tháng



Nguồn: Cục Thống kê, Cục Hải quan, Vietcap

Hình 3: IIP của các phân ngành chế biến chế tạo



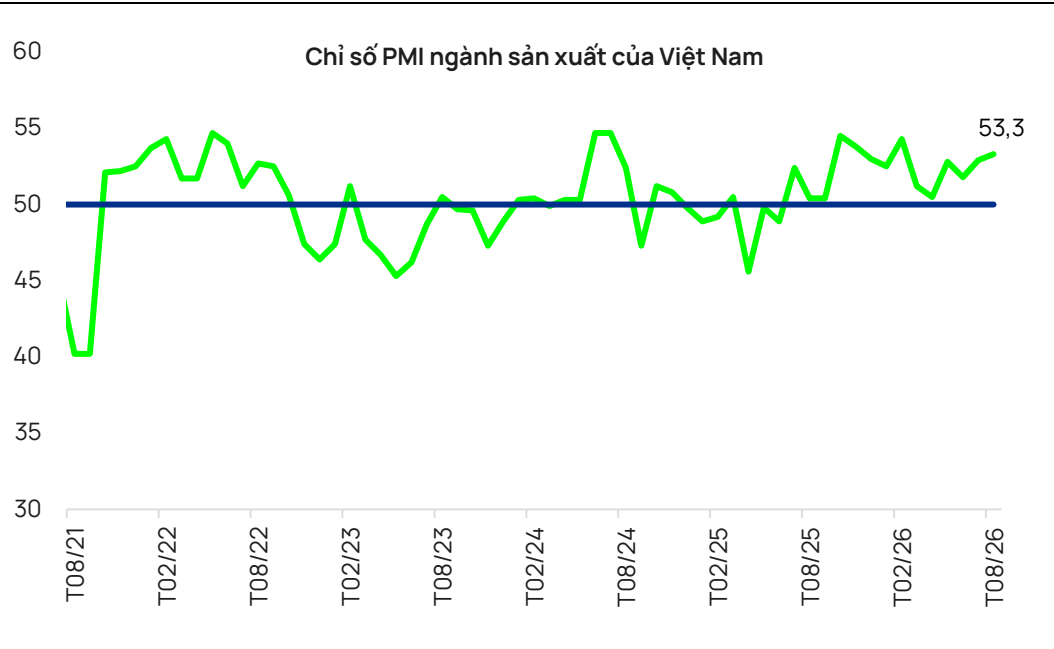
Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Sản lượng và số lượng đơn hàng mới tăng mạnh

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global tăng lên 53,3 trong tháng 8 từ mức 52,9 trong tháng 7, duy trì trên ngưỡng mở rộng 50,0 tháng thứ 14 liên tiếp và cho thấy đà tăng trưởng mạnh hơn của ngành sản xuất Việt Nam.

Sản lượng tăng tháng thứ 16 liên tiếp, với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm, trong khi số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng và ghi nhận mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 10/2025. Theo khảo sát, các sản phẩm mới được tung ra, nguồn cung nguyên vật liệu cải thiện và áp lực giá hạ nhiệt là các yếu tố chính hỗ trợ số lượng đơn hàng mới và sản lượng trong tháng. Các doanh nghiệp cũng tiếp tục tăng hoạt động mua hàng, trong khi cả chi phí đầu vào và giá đầu ra đều tăng chậm lại.

Hình 4: Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Vietcap

Triển vọng: Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng sản xuất sẽ duy trì ở mức cao trong những tháng tới khi số lượng đơn hàng mới tiếp tục gia tăng sẽ hỗ trợ hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, niềm tin kinh doanh vẫn ở mức tương đối thấp, với bất ổn địa chính trị tiếp tục là rủi ro giảm chính đối với triển vọng tăng trưởng.

Hình 5: PMI của Việt Nam so với các nước ASEAN khác

	T9-25	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26
Việt Nam	50,4	54,5	53,8	53,0	52,5	54,3	51,2	50,5	52,8	51,8	52,9	53,3
Philippines	49,9	50,1	47,4	50,2	52,9	54,6	51,3	48,3	50,8	50,9	51,8	54,9
Myanmar	53,1	51,5	51,4	50,6	50,9	51,5	51,5	50,9	49,3	47,4	49,3	50,3
Thái Lan	54,6	56,6	56,8	57,4	52,7	53,5	54,1	52,7	52,6	53,6	54,2	53,8
Indonesia	50,4	51,2	53,3	51,2	52,6	53,8	50,1	49,1	50,0	46,9	50,2	49,8
Malaysia	49,8	49,5	50,1	50,1	50,2	49,3	50,7	51,6	49,9	50,7	50,7	50,2
ASEAN	51,6	52,7	53,0	52,7	52,8	53,8	51,8	50,7	51,5	50,5	52,8	52,3

Nguồn: S&P Global, Vietcap tổng hợp

Tiêu dùng

Doanh thu bán lẻ tháng 8 ghi nhận tăng trưởng mạnh theo danh nghĩa, nhưng chỉ tăng nhẹ nếu loại trừ yếu tố giá

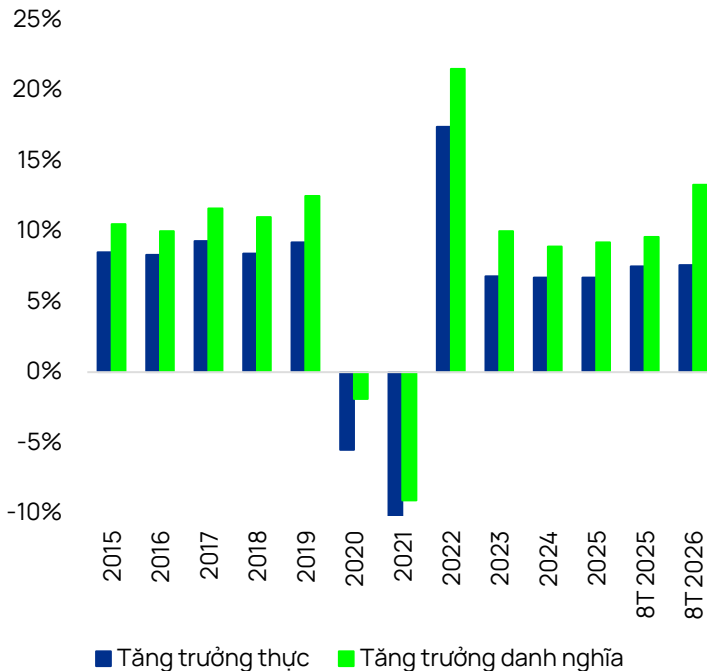
Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tiếp tục tăng trưởng mạnh trong tháng 8, tăng 14,9% YoY (tháng 8/2025: +10,4% YoY) – mức tăng trưởng hàng tháng cao nhất kể từ tháng 2/2023. Theo đó, tổng doanh thu bán lẻ trong 8T 2026 tăng 13,3% YoY về giá trị danh nghĩa, cao hơn đáng kể so với mức tăng 9,6% ghi nhận trong 8T 2025. Tuy nhiên, yếu tố giá vẫn là động lực chính của mức tăng tốc trong tăng trưởng doanh thu bán lẻ danh nghĩa, khi doanh thu bán lẻ thực chỉ tăng nhẹ hơn ở mức 7,6% YoY, so với 7,5% YoY trong 8T 2025.

Trong 8T 2026, doanh thu bán lẻ dịch vụ lưu trú & ăn uống (+16,4% YoY) và dịch vụ du lịch lữ hành (+17,1% YoY) là các nhóm dẫn dắt mức tăng của tổng doanh thu bán lẻ, một phần nhờ lượng khách quốc tế tăng mạnh. Ngoài ra, lượng khách quốc tế tiếp tục tăng 18,4% YoY đạt gần 2,0 triệu lượt trong tháng 8, đưa tổng lượng khách 8T 2026 lên 15,9 triệu lượt (+14,4% YoY), tương đương 63,6% mục tiêu cả năm.

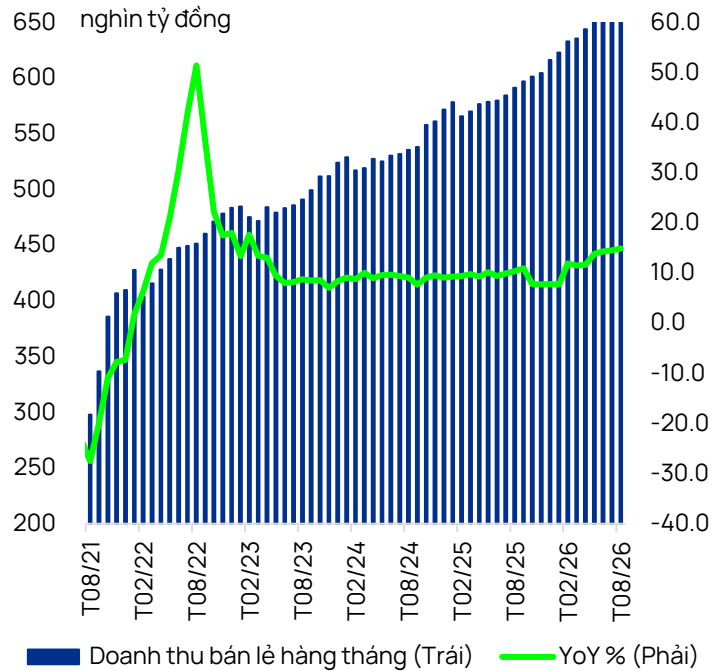
Trong khi đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa (chiếm 75,4% tổng doanh thu bán lẻ) tiếp tục tăng trưởng ổn định ở mức 12,8% YoY, chủ yếu nhờ tăng trưởng mạnh của các nhóm: đá quý, kim loại quý & sản phẩm (+28,1% YoY), gỗ & vật liệu xây dựng (+16,5% YoY), nhiên liệu khác ngoài xăng dầu (+16,4% YoY) và xăng dầu (+15,2% YoY).

Triển vọng: Chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng trong nước sẽ duy trì tương đối tích cực trong tháng 9, được hỗ trợ bởi: (1) lượng khách du lịch quốc tế tiếp tục tăng; (2) kỳ nghỉ lễ Quốc khánh dài ngày và nhu cầu mùa tựu trường vào đầu tháng; và (3) dịp Tết Trung thu vào cuối tháng.

Hình 6: Doanh thu bán lẻ, YoY



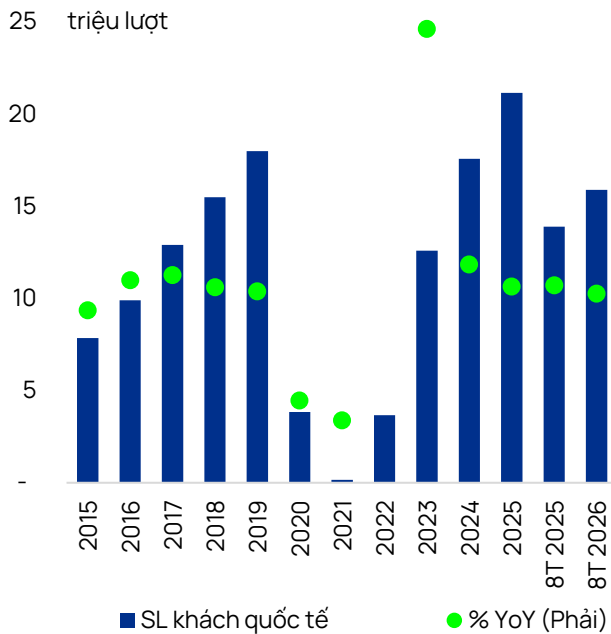
Hình 7: Doanh thu bán lẻ theo tháng



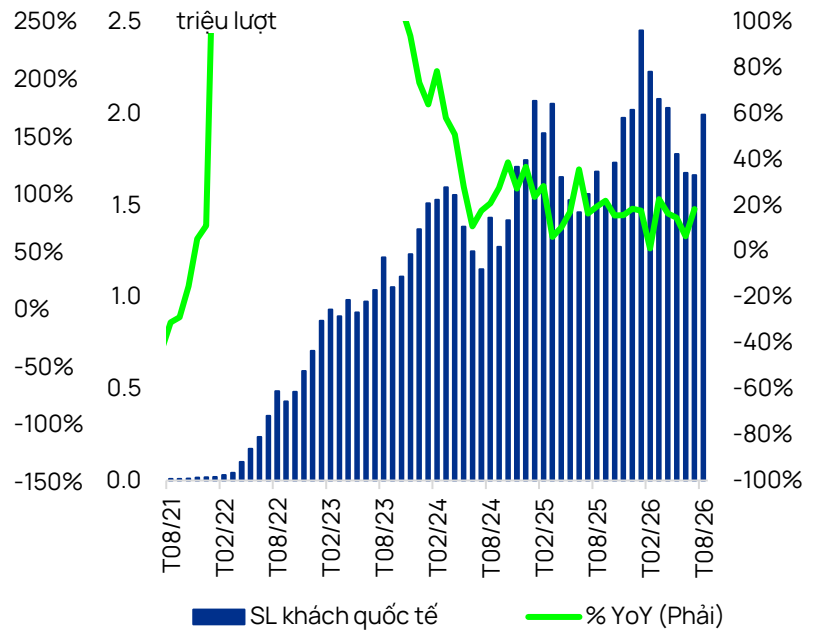
Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Hình 8: Lượng khách quốc tế



Hình 9: Lượng khách quốc tế theo tháng



Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Ngân sách Nhà nước

Giải ngân đầu tư công tăng tốc trong tháng 8

Theo Bộ Tài chính, thu ngân sách Nhà nước (NSNN) tăng 16,0% YoY đạt 2.023,8 nghìn tỷ đồng trong 8T 2026, hoàn thành 80,0% kế hoạch cả năm. Trong đó, thu nội địa tăng 16,6% YoY đạt 1.752,9 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu và thu từ dầu thô lần lượt tăng 7,9% YoY và 31,5% YoY đạt 223,9 nghìn tỷ đồng và 43,6 nghìn tỷ đồng.

Về phía chi ngân sách, chi NSNN tăng 13,3% YoY đạt 1.608,3 nghìn tỷ đồng trong 8T 2026, hoàn thành 50,9% kế hoạch cả năm. Trong đó, chi thường xuyên tăng nhẹ 4,9% YoY đạt 1.015,0 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 56,1% kế hoạch cả năm. Ngoài ra, giải ngân đầu tư công tăng tốc trong tháng 8, với giá trị giải ngân trong tháng đạt 95,7 nghìn tỷ đồng – mức cao thứ hai kể từ đầu năm và cao hơn đáng kể so với mức bình quân 59,8 nghìn tỷ đồng/tháng trong 7T 2026. Trong 8T 2026, tổng giá trị giải ngân tăng mạnh 35,4% YoY đạt 514,6 nghìn tỷ đồng và hoàn thành 45,9% kế hoạch cả năm (so với mức bình quân 38,7% của 8T 2018-2025).

Theo đó, NSNN ghi nhận thặng dư 415,5 nghìn tỷ đồng trong 8T 2026, cao hơn đáng kể so với mức thặng dư 289,7 nghìn tỷ đồng ghi nhận trong 8T 2025.

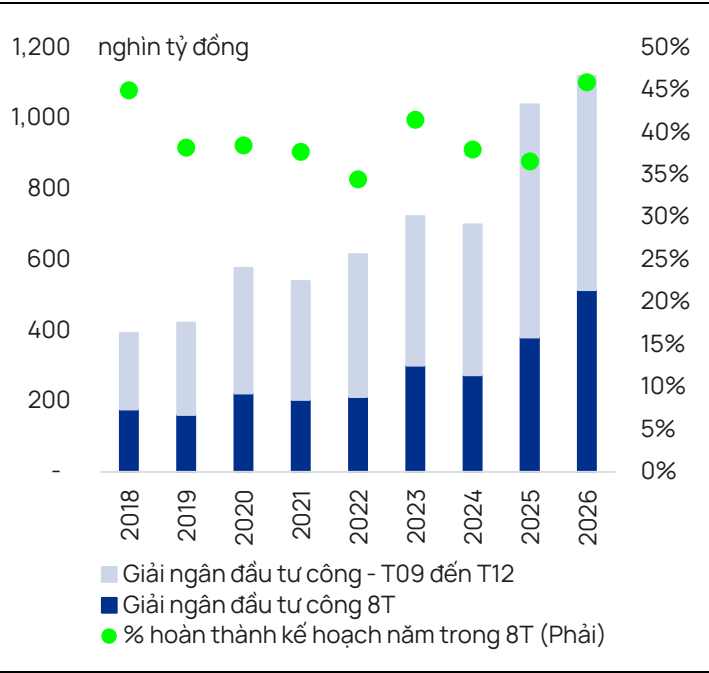
Triển vọng: Theo Nghị quyết 262/NQ-CP ngày 5/9/2026 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8, Chính phủ yêu cầu đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, siết chặt quy định về tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn, đồng thời tránh dồn khối lượng giải ngân vào các tháng cuối năm. Ngoài ra, Chính phủ kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, tháo gỡ các vướng mắc như giải phóng mặt bằng và thiếu hụt vật liệu, đồng thời đôn đốc 25 bộ, cơ quan trung ương và 16 địa phương hiện có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân cả nước trong 8T 2026.

Hình 10: Cơ cấu ngân sách Nhà nước

Đơn vị: nghìn tỷ đồng	8T-26	% kế hoạch năm	% YoY
Thu ngân sách	2.023,8	80,0%	16,0%
Thu nội địa	1.752,9	79,7%	16,6%
Thu từ dầu thô	43,6	101,5%	31,5%
Thu từ xuất - nhập khẩu	223,9	80,6%	7,9%
Khác	3,4		
Chi ngân sách	1.608,3	50,9%	13,3%
Chi thường xuyên	1.015,0	56,1%	4,9%
Chi đầu tư phát triển	514,6	45,9%	35,4%
Chi trả lãi	76,7	63,3%	11,2%
Khác	2,0		
Cân đối ngân sách	415,5		

Nguồn: Bộ Tài chính, Cục Thống kê, Vietcap tổng hợp

Hình 11: Giải ngân đầu tư công theo năm



Nguồn: Bộ Tài chính, Vietcap

FDI

Dòng vốn FDI duy trì tích cực trong tháng 8

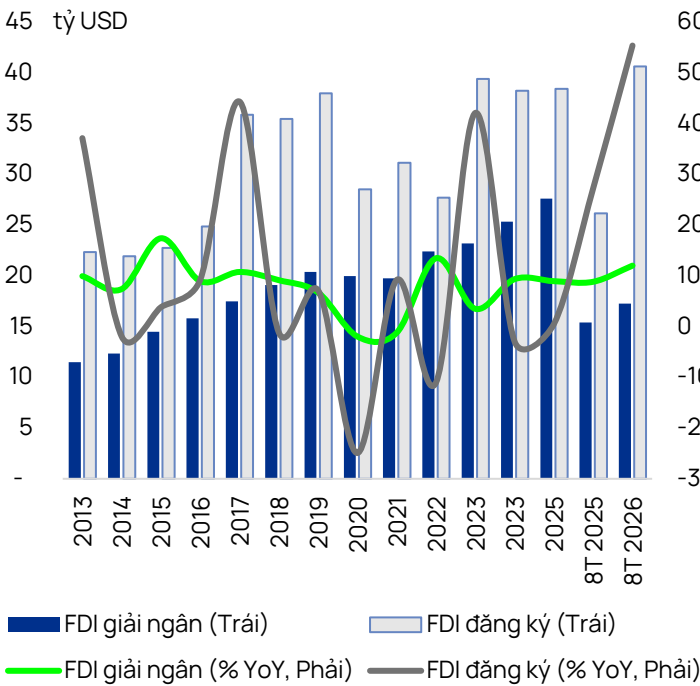
Trong tháng 8, vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng mạnh 25,2% YoY đạt 2,6 tỷ USD, đưa tổng vốn FDI đăng ký trong 8T 2026 lên 40,6 tỷ USD (+55,4% YoY) – mức này đã vượt tổng vốn FDI đăng ký của từng năm kể từ khi chúng tôi thống kê số liệu từ năm 2012. Trong khi đó, vốn FDI giải ngân cũng tăng trưởng mạnh, tăng 13,9% YoY đạt 2,1 tỷ USD trong tháng 8, đưa tổng vốn giải ngân đạt 17,3 tỷ USD (+12,0% YoY) trong 8T 2026.

Trong tổng vốn FDI đăng ký trong 8T 2026, ngành sản xuất, chế biến & chế tạo (21,1 tỷ USD) tiếp tục dẫn đầu, chiếm 51,9% tổng vốn FDI đăng ký. Ngành bất động sản xếp thứ hai với 5,7 tỷ USD (chiếm 14,1%).

Về đối tác đầu tư theo quốc gia/vùng lãnh thổ, Singapore dẫn đầu (11,0 tỷ USD; chiếm 27,1%). Hàn Quốc (8,3 tỷ USD; chiếm 20,4%) và Hồng Kông (5,2 tỷ USD; 12,9%) xếp thứ hai và thứ ba trong số các nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam trong 8T 2026.

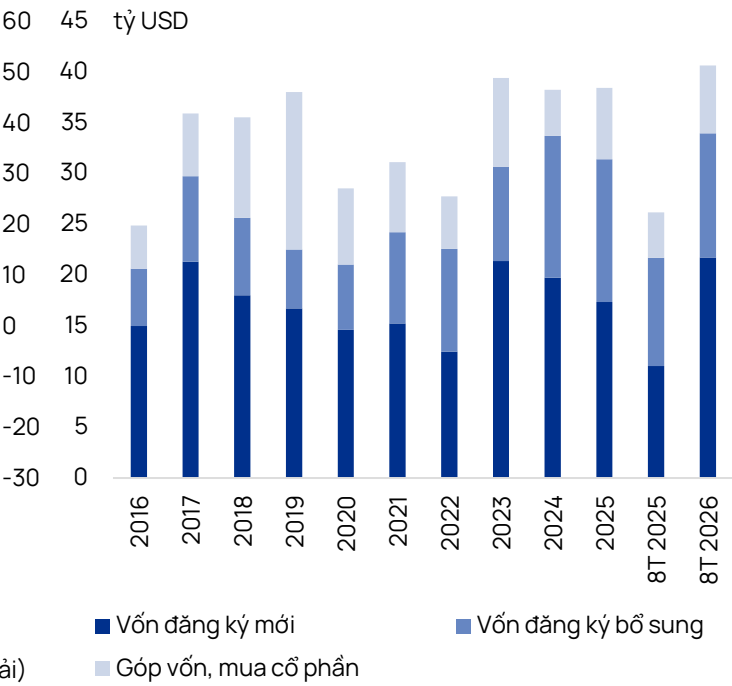
Triển vọng: Chúng tôi kỳ vọng dòng vốn FDI sẽ duy trì tích cực. Lượng lớn dự án đã đăng ký sẽ hỗ trợ giải ngân trong thời gian tới, trong khi các lợi thế mang tính cơ cấu của Việt Nam, bao gồm vị trí địa lý, các hiệp định FTA và chi phí lao động cạnh tranh, sẽ tiếp tục hỗ trợ các cam kết đầu tư mới.

Hình 12: Vốn FDI giải ngân và đăng ký, tăng trưởng



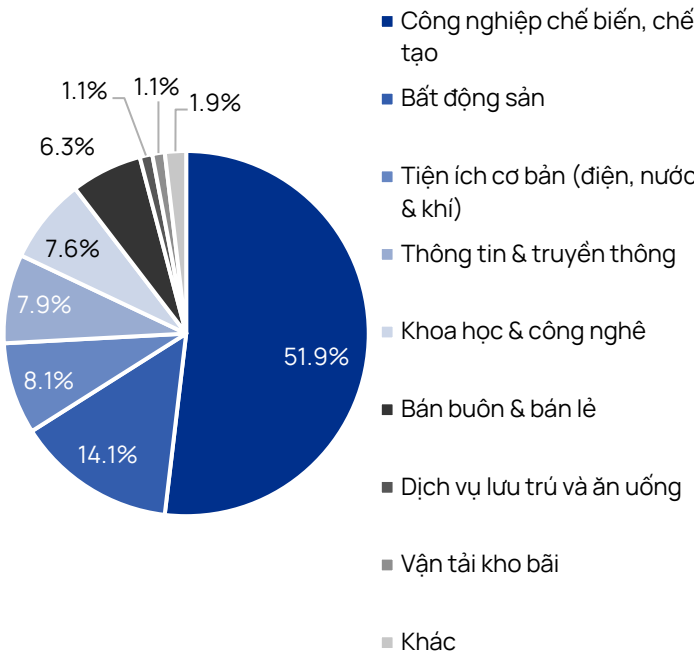
Nguồn: Bộ Tài chính, Vietcap

Hình 13: Vốn FDI đăng ký theo hình thức



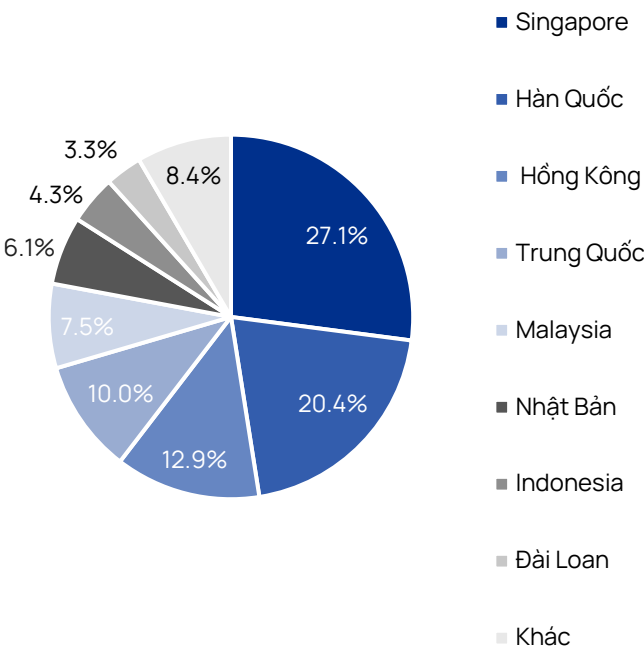
Nguồn: Bộ Tài chính, Vietcap

Hình 14: FDI đăng ký theo ngành trong 8T 2026



Nguồn: Bộ Tài chính, Vietcap

Hình 15: FDI đăng ký theo quốc gia/vùng lãnh thổ trong 8T 2026



Nguồn: Bộ Tài chính, Vietcap

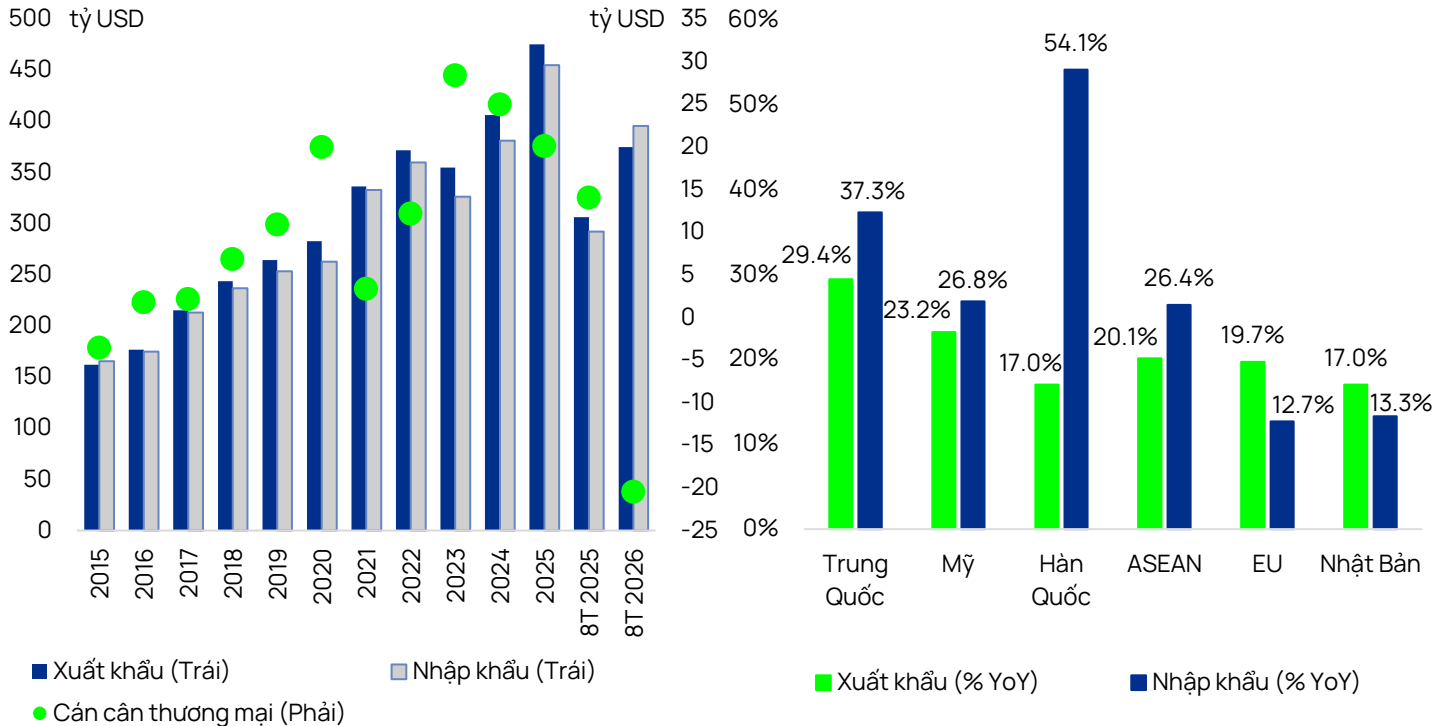
Hoạt động thương mại

Thâm hụt thương mại thu hẹp trong tháng 8

Theo dữ liệu từ Cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu tháng 8 tiếp tục lập mức kỷ lục mới trong khi kim ngạch nhập khẩu giảm nhẹ so với mức kỷ lục của tháng trước. Trong tháng 8, kim ngạch xuất khẩu tiếp tục tăng mạnh 26,0% YoY đạt 54,8 tỷ USD trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu, tăng mạnh 37,9% YoY đạt 54,9 tỷ USD, dẫn đến cán cân thương mại gần như cân bằng (-113 triệu USD). Đáng chú ý, đây là mức thâm hụt thương mại hàng tháng thấp nhất trong 9 tháng và thấp hơn nhiều so với mức thâm hụt bình quân 2,7 tỷ USD/tháng trong 7 tháng trước đó. Trong 8T 2026, xuất khẩu và nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng ấn tượng, lần lượt đạt 374,8 tỷ USD (+22,4% YoY) và 395,3 tỷ USD (+35,3% YoY), đưa thâm hụt thương mại lũy kế lên mức kỷ lục 20,5 tỷ USD.

Nhập khẩu duy trì ở mức cao do: (1) hoạt động sản xuất tích cực, qua đó làm tăng nhu cầu đối với nguyên vật liệu đầu vào; (2) nhập khẩu linh kiện điện tử tăng trong bối cảnh kỳ vọng giá tiếp tục tăng; và (3) giá trị nhập khẩu xăng dầu tăng khi giá dầu thế giới ở mức cao và căng thẳng địa chính trị. Theo đó, thâm hụt thương mại mở rộng chủ yếu do nhập khẩu máy tính & linh kiện điện tử tăng mạnh (thâm hụt thương mại: 60,6 tỷ USD trong 8T 2026, tăng 2,1 lần YoY), cùng với nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu tăng (thâm hụt: 7,4 tỷ USD trong 8T 2026, tăng 1,8 lần YoY). Nhìn chung, chúng tôi cho rằng mức thâm hụt thương mại tăng tiếp tục phản ánh nhu cầu nhập khẩu đầu vào sản xuất mạnh, thay vì nhu cầu xuất khẩu suy yếu.

Hình 16: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại **Hình 17: Các thị trường XNK chính trong 8T 2026**



Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê, Vietcap

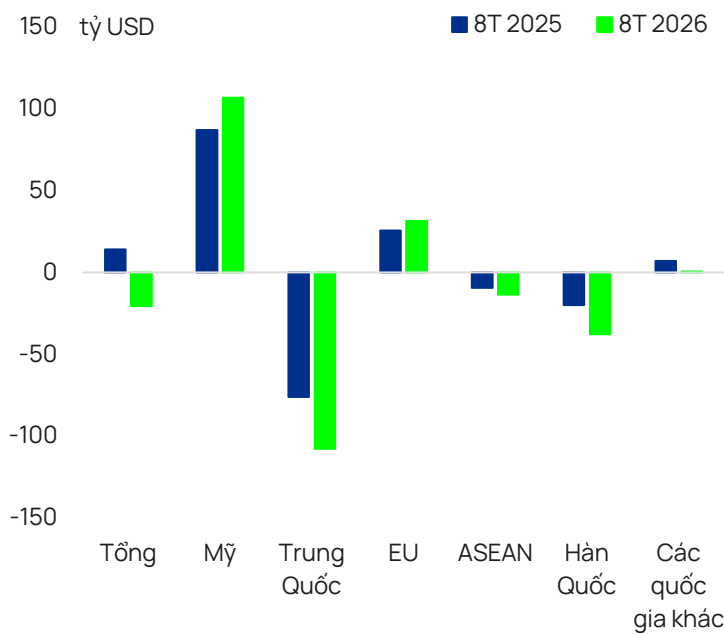
Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê, Vietcap

Xét theo cơ cấu trong 8T 2026, ba nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất ghi nhận tăng trưởng mạnh: máy tính & linh kiện điện tử (101,1 tỷ USD; +51,1% YoY, chiếm 27,0% tổng kim ngạch xuất khẩu), máy móc thiết bị (47,3 tỷ USD; +26,4% YoY, chiếm 12,6%) và điện thoại & linh kiện (45,6 tỷ USD; +19,4% YoY, chiếm 12,2%). Ở chiều nhập khẩu, ba nhóm hàng lớn nhất là máy tính & linh kiện điện tử (161,6 tỷ USD; +68,3% YoY), máy móc thiết bị (47,4 tỷ USD; +22,1% YoY) và vải (10,2 tỷ USD; +2,5% YoY).

Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với xuất khẩu sang Mỹ duy trì tích cực ở mức khoảng 24% YoY trong tháng 8 (sau khi tăng +32,6% YoY trong tháng 1, +9,7% YoY trong tháng 2, +28,4% YoY trong tháng 3, +25,6% YoY trong tháng 4, +12,9% YoY trong tháng 5, +23,1% YoY trong tháng 6 và +24,4% trong tháng 7), đưa tổng kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ trong 8T 2026 lên 122,0 tỷ USD (+23,2% YoY). Trung Quốc xếp thứ hai (54,2 tỷ USD; +29,4% YoY) trong khi EU xếp thứ ba (44,3 tỷ USD; +19,7% YoY). Trong khi đó, nhập khẩu từ Trung Quốc – thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam – tăng mạnh 37,3% YoY đạt 161,9 tỷ USD, còn nhập khẩu từ Hàn Quốc – đối tác nhập khẩu lớn thứ hai – cũng tăng mạnh 54,1% YoY đạt 60,1 tỷ USD.

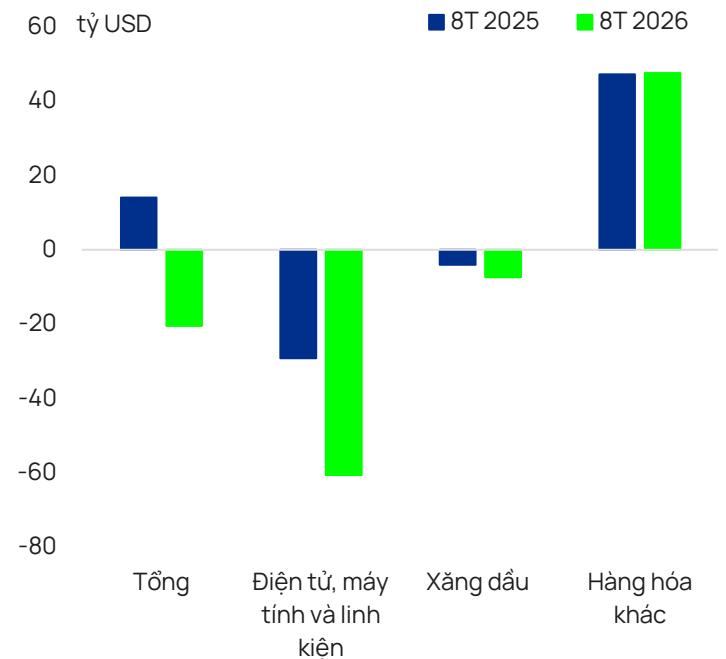
Triển vọng: Cán cân thương mại gần như cân bằng trong tháng 8 là tín hiệu tích cực cho thấy cán cân thương mại hàng tháng có thể tiếp tục cải thiện và thậm chí có thể chuyển sang thặng dư trong các tháng còn lại trong năm. Chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu sẽ duy trì đà tăng trưởng mạnh trong những tháng tới, đặc biệt khi các doanh nghiệp đẩy mạnh giao hàng để hoàn thành các đơn hàng cuối năm cho các thị trường lớn. Tuy nhiên, giá DRAM và chip toàn cầu nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức cao, qua đó có thể khiến các doanh nghiệp tiếp tục nhập khẩu trước để tránh rủi ro giá tiếp tục tăng - yếu tố có thể ảnh hưởng đến cán cân thương mại trong thời gian tới.

Hình 18: Cán cân thương mại theo thị trường



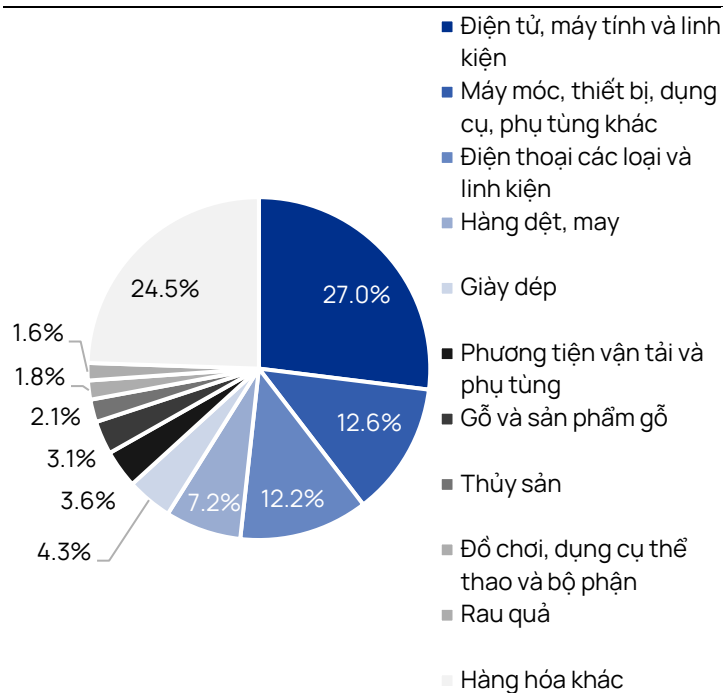
Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê, Vietcap

Hình 19: Cán cân thương mại theo một số mặt hàng

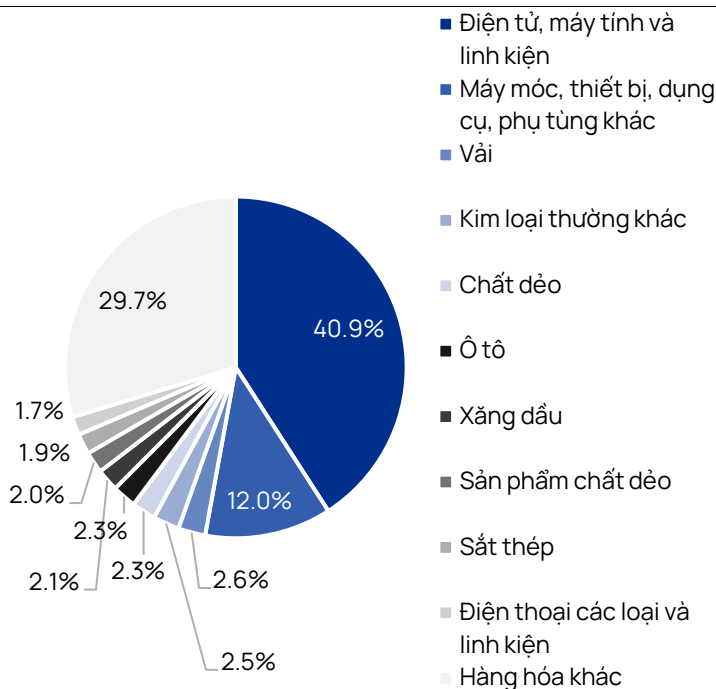


Nguồn: Cục Hải quan, Cục Thống kê, Vietcap

Hình 20: Các mặt hàng XK chính trong 8T 2026



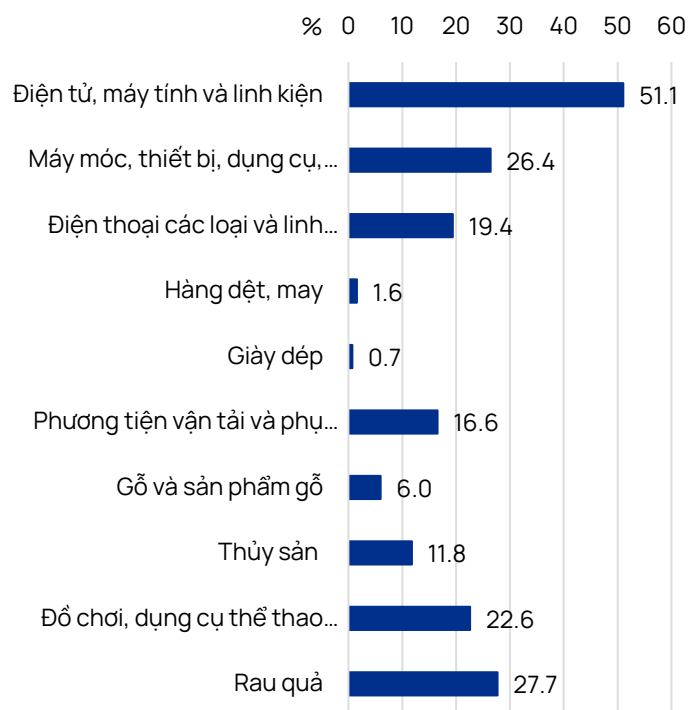
Hình 21: Các mặt hàng NK chính trong 8T 2026



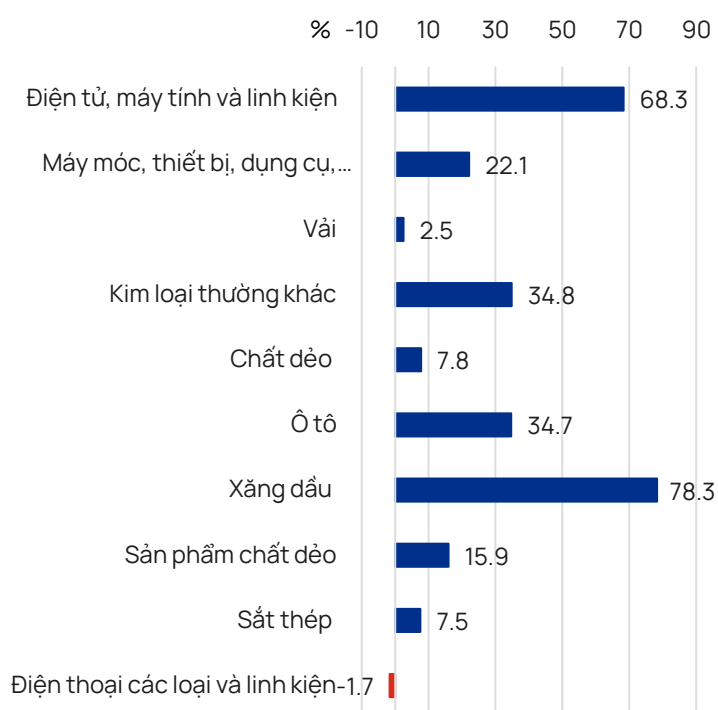
Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Hình 22: Các mặt hàng XK chính trong 8T 2026 (% YoY)



Hình 23: Các mặt hàng NK chính trong 8T 2026 (% YoY)

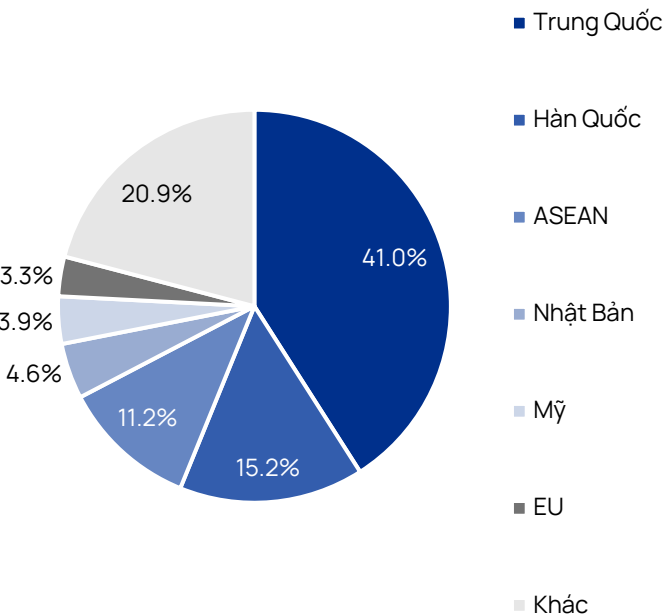
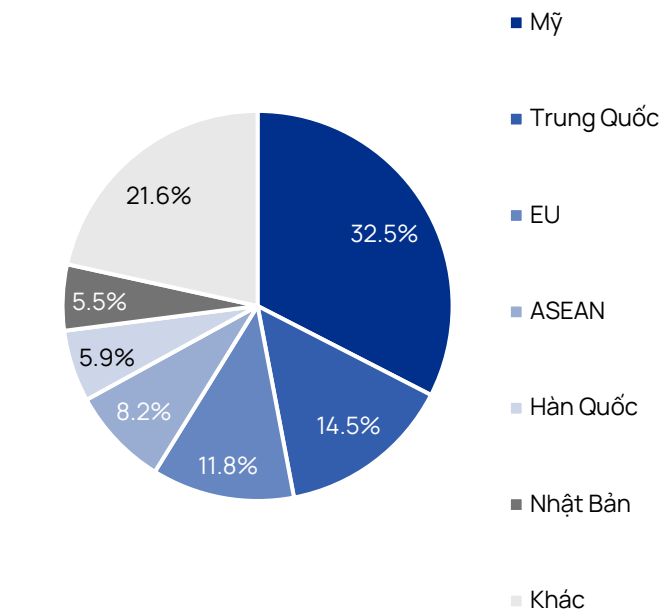


Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Hình 24: Các thị trường xuất khẩu chính trong 8T 2026

Hình 25: Các thị trường nhập khẩu chính trong 8T 2026



Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Lạm phát

Giá xăng dầu tăng thúc đẩy lạm phát trong tháng 8

Trong tháng 8, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,47% so với tháng trước và tăng 4,89% so với cùng kỳ, đưa CPI bình quân lên 4,45% trong 8T 2026. Áp lực lạm phát trong tháng 8 chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng.

CPI nhóm giao thông tăng 4,09% so với tháng trước, làm tăng CPI chung khoảng 0,41 điểm %, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng 9,53% khi giá dầu thế giới tăng (khiến CPI chung tăng khoảng 0,34 điểm %). Trong khi đó, phần lớn các nhóm còn lại ghi nhận mức tăng nhẹ 0,03-0,47% so với tháng trước, trong khi nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03% so với tháng trước.

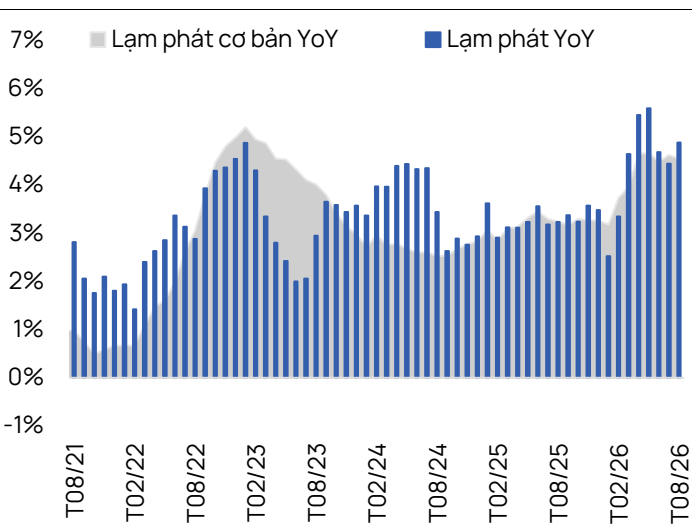
Triển vọng: Chúng tôi cho rằng một số yếu tố có thể làm gia tăng lạm phát trong tháng 9, bao gồm: (1) nhu cầu tăng cao trong dịp lễ Quốc khánh vào đầu tháng; (2) khả năng một số trường tư thục và đại học tăng học phí vào đầu năm học mới; và (3) giá xăng dầu trong nước duy trì ở mức cao trong bối cảnh giá dầu thế giới ở mức cao và căng thẳng địa chính trị.

Hình 26: Lạm phát trong tháng 8/2026

	CPI MoM (T8/2026 so với T7/2026)	CPI YoY (T8/2026 so với T8/2025)	CPI YTD (T8/2026 so với T12/2025)	CPI bình quân (8T 2026 so với 8T 2025)
Lạm phát	0,47%	4,89%	3,57%	4,45%
Lạm phát cơ bản	0,11%	4,55%	N/A	4,24%

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Hình 27: CPI



Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

Hình 28: CPI theo nhóm ngành

Nhóm	Tỷ trọng	BQ 8T/25 YoY	BQ 8T/26 YoY
CPI chung	100%	3,25%	4,45%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	35,82%	3,46%	4,76%
Đồ uống và thuốc lá	1,75%	2,19%	3,67%
May mặc, mũ nón và giày dép	3,52%	1,24%	2,03%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	22,70%	6,05%	6,71%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	5,14%	1,63%	2,79%
Thuốc và dịch vụ y tế	4,66%	13,59%	1,08%
Giao thông	9,98%	-3,43%	5,38%
Bưu chính viễn thông	3,74%	-0,46%	0,09%
Giáo dục	5,97%	1,63%	3,42%
Văn hóa, giải trí và du lịch	3,14%	1,99%	2,71%
Hàng hóa và dịch vụ khác	3,58%	5,68%	4,46%

Nguồn: Cục Thống kê, Vietcap

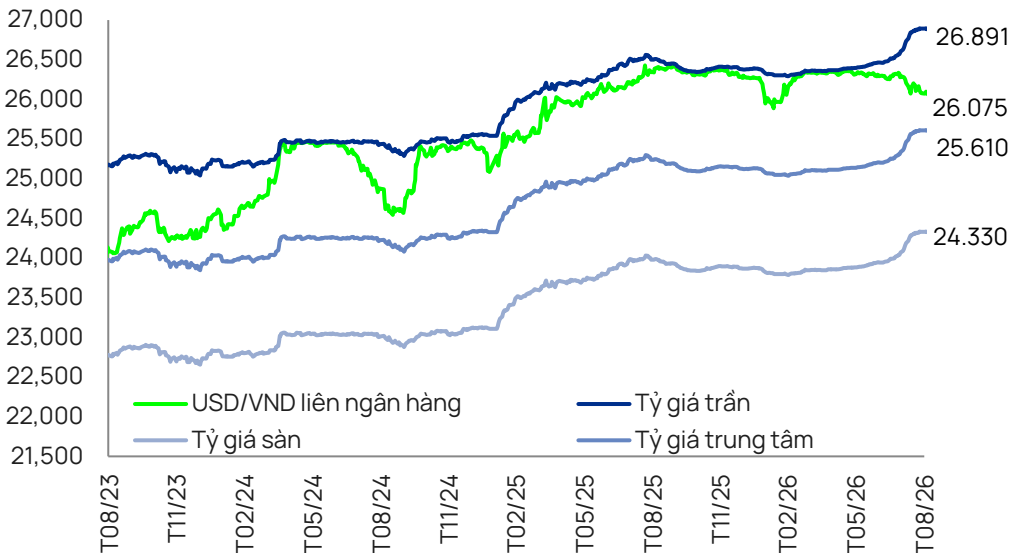
Tỷ giá

Tỷ giá USD/VND giảm trong tháng thứ hai liên tiếp

Tỷ giá USD/VND giảm dần trên thị trường liên ngân hàng trong tháng, từ mức 26.296 vào cuối tháng 7 xuống 26.075 vào cuối tháng 8. Trong tháng 8, tỷ giá USD/VND giảm 0,8% so với tháng 7 (giảm 0,9% so với đầu năm). Đà giảm của tỷ giá trong tháng 8 diễn ra cùng với (1) áp lực trên thị trường ngoại tệ tự do hạ nhiệt, (2) giá vàng trong nước giảm (giá bán vàng SJC giảm 4,7%), (3) thâm hụt thương mại thu hẹp và (4) dòng vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực.

Triển vọng: Tỷ giá USD/VND có thể tiếp tục giảm trong tháng 9 (tính đến ngày 8/9, VND đã tăng giá khoảng 0,3% MTD), nhờ (1) đồng VND tăng giá trên thị trường ngoại tệ tự do gần đây (khoảng 1,1% so với đầu tháng), (2) giá vàng trong nước giảm và (3) dòng vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực. Tuy nhiên, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể tăng lãi suất điều hành trong tháng 9, qua đó có thể gây áp lực lên đồng VND. Theo công cụ CME FedWatch, xác suất Fed tăng lãi suất hiện ở mức 58,4% tính đến ngày 8/9.

Hình 29: Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Các chỉ báo vĩ mô

CHỈ BÁO VĨ MÔ	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	ĐƠN VỊ	Nguồn số liệu
Tăng trưởng GDP (thực)	7,4	2,9	2,6	8,5	5,0	7,0	8,0	8,5	8,8	% YoY	Cục Thống kê
GDP danh nghĩa	334	347	366	409	430	476	514	572	622	Tỷ USD	NHTG
GDP đầu người	3.491	3.586	3.756	4.179	4.347	4.701	5.026	5.540	5.973	USD	NHTG
Tỷ lệ thất nghiệp	2,0	2,5	3,0	2,1	2,2	2,1	2,0	2,1	2,1	%	Cục Thống kê
Vốn FDI giải ngân	20,4	20,0	19,7	22,4	23,2	25,4	27,6	30,1	32,8	Tỷ USD	Bộ Tài chính
Giải ngân FDI (% GDP)	6,2	5,8	5,4	5,5	5,4	5,3	5,4	5,3	5,3	% GDP	Bộ Tài chính
Xuất khẩu (% GDP)	80,0	82,3	92,7	92,1	82,2	85,3	92,4	97,1	102,4	% GDP	Cục Hải quan, Cục Thống kê
Tăng trưởng xuất khẩu	8,4	6,9	18,9	10,6	-4,6	14,4	17,0	17,0	14,7	% YoY	Cục Hải quan, Cục Thống kê
Tăng trưởng nhập khẩu	7,0	3,7	26,7	8,0	-9,2	16,7	19,4	22,0	13,0	% YoY	Cục Hải quan, Cục Thống kê
Cán cân thương mại hàng hóa	10,9	19,9	3,3	12,1	28,4	24,9	20,1	0,4	10,0	Tỷ USD	Cục Hải quan, Cục Thống kê
Dự trữ ngoại hối	78,0	94,4	107	86,0	93,0	81,2	80,0	85,0	92,0	Tỷ USD	NHNN, NHTG
Dự trữ ngoại hối (% GDP)	23,7	27,6	30,2	21,0	21,6	17,1	15,6	14,9	14,8	% GDP	NHNN
Lạm phát (bình quân)	2,8	3,2	1,8	3,2	3,3	3,6	3,3	4,5	4,0	% YoY	Cục Thống kê
VND tăng (trượt) giá so với USD	0,0	0,3	1,2	-3,4	-2,8	-4,8	-3,1	-2,0	-2,0	%	Bloomberg
Trần lãi suất huy động (< 6 tháng)	5,0	4,0	4,0	6,0	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75	%	NHNN
Tăng trưởng tín dụng	13,6	12,2	13,6	14,2	13,5	15,1	19,0	15,3	16,5	% YoY	NHNN
Thâm hụt ngân sách (không tính hoàn trả nợ gốc)	-2,1	-2,7	-2,5	-4,3	-4,0	-3,1	-3,6	-4,2	-5,0	% GDP	Bộ Tài chính
Nợ công	43,1	43,7	43,1	38,0	36,6	36-37	35-36	36-37	41-42	% GDP	Bộ Tài chính, NHTG

Ghi chú: Vietcap là nguồn cho tất cả các dự báo – ngoại trừ thâm hụt ngân sách và nợ công được trích nguồn từ Bộ Tài chính.

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Đào Minh Quang & Hoàng Thủy Lương, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại) / giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính (1): Bitexco

Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Trụ sở chính (2): Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex, Tầng 3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
+84 28 8882 6868

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji, tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 8882 6868

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, tầng 6
Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One)
Phường Từ Liêm, Tp. Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
+84 28 8882 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam

Giám đốc, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,

Trưởng phòng, ext 138

- Vũ Thế Quân, Trưởng phòng, ext 364

- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468

Vĩ mô

Hoàng Thúy Lương

Trưởng phòng cao cấp, ext 368

- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Bùi Nguyên Cẩm Giang

Trưởng phòng cao cấp, ext 125

- Bùi Xuân Vinh, Chuyên viên cao cấp, ext 584

- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532

- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Dầu khí, Điện và Nước

Đinh Thị Thùy Dương

Phó Giám đốc, ext 140

- Dương Tấn Phước, Chuyên viên cao cấp, ext 135

- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

- Nguyễn Thị Thùy Dương, Chuyên viên, ext 132

Bất động sản

Lưu Bích Hồng

Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, ext 181

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy

Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129

- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366

- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570

- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.